TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO BẰNG** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 59/2023/QĐST-HNGĐ	*Cao Bằng, ngày 01 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 44/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nông Thế H; sinh năm 1988;

Bị đơn: Chị Hoàng Thị D; sinh năm 1995.

Cùng ĐKHKTT: Xóm Tàng C, xã Nam T, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

Cùng tạm trú: Tổ 05, phường Sông H, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; các khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 10 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn anh Nông Thế H và bị đơn chị Hoàng Thị D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nông Thế H và chị Hoàng Thị D cùng thỏa thuận nhất trí tự nguyện thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh H và chị D cùng thừa nhận vợ chồng có 02 con chung tên Nông Nhật Minh, sinh ngày 08/12/2016, giới tính: nam và Nông Thảo Như, sinh ngày 19/12/2020, giới tính: nữ.

Khi ly hôn anh Nông Thế H và chị Hoàng Thị D thỏa thuận giao cháu Nông Nhật Minh, sinh ngày 08/12/2016, giới tính: nam và cháu Nông Thảo Như, sinh ngày 19/12/2020, giới tính: nữ cho chị Duyên là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con cha, mẹ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con khi xét thấy cần thiết.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Hai bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Các bên đương sự cùng xác nhận không có và không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh H và chị D mỗi người phải chịu nộp 75.000đ (*Bẩy mươi lăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm cho việc thuận tình ly hôn. Anh H tự nguyện nộp thay phần chị D. Tổng cộng anh H phải nộp tổng số tiền là 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung Ngân sách Nhà nước, anh H được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0002039 ngày 05 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Anh Hiển còn được hoàn lại 150.000đ tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã tạm nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND, CC THADS thành phố Cao Bằng;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- UBND xã Nam Tuấn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Hoàng Kim Chi